

Bản án số: 210/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-8-2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiên.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trương Tuyết C, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Trần Chí H, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trương Thị Y, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Trương Tuyết C trình bày: Chị và anh Trần Chí H kết hôn từ đầu năm 2020, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 5/2020 do gia đình anh H nghi ngờ chị trộm cắp tiền của gia đình nên yêu cầu Công an xã làm việc. Do bị oan ức và xúc phạm danh dự về việc này nên chị xác định không thể chung sống với anh H được nữa nên xin được ly hôn. Quá trình chung sống chị và anh H không có con chung và nợ chung. Còn trong ngày cưới, gia đình bên chồng có cho 12 chỉ vàng 24k, nhưng khi bỏ về nhà cha mẹ ruột vào ngày 15/6/2020, chị để lại nhà chồng và mẹ ruột chị có điện cho mẹ chồng là bà Trương Thị Y cất giữ dùm, nên chị yêu cầu bà Y giao lại để chia đôi.

- Tại phiên tòa, anh Trần Chí H xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt, nhưng do chị C cương quyết ly hôn, nên anh đồng ý. Còn 12 chỉ vàng chị C khi đi không có gửi lại cho mẹ anh. Trường hợp cần thiết, anh sẽ kiện chị C để yêu cầu chia đôi bằng vụ án dân sự khác. Các vấn đề khác chị C trình bày, anh đồng ý.

- Tại phiên tòa, bà Trương Thị Y xác định không có giữ 12 chỉ vàng 24k như chị C trình bày, nên không đồng ý trả lại theo yêu cầu của chị C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Tuyết C và anh Trần Chí H chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2020, nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị C ly hôn với anh H mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung và nợ chung: Anh, chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị C rút lại yêu cầu buộc bà Trương Thị Y trả lại 12 chỉ vàng 24k để chị và anh H chia đôi. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của chị C theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H cũng không khởi kiện yêu cầu phân chia 12 chỉ vàng trong vụ án này, trường hợp anh, chị có tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác. Do đình chỉ nên trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị C.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Tuyết C và anh Trần Chí H là vợ chồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Trương Tuyết C về việc yêu cầu bà Trương Thị Y trả lại 12 (mười hai) chỉ vàng 24k để chị và anh H chia đôi.

Trả lại cho chị Trương Tuyết C 809.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010942 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Tuyết C phải chịu là 300.000 đồng. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010941 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**